

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49 /2024/HSST

Ngày: 30 - 5 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Viết Ngoan**

2. Bà **Trần Thúy Kiên**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hằng** –Thư ký Toà án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông **Đặng Minh Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Họ tên cha: Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1953 (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1952 (sống); Anh chị ruột: có 02 người, lớn - sinh năm: 1982, nhỏ - sinh năm: 1986; Tiền sự: chưa; Tiền án: 01 lần. Ngày 07/12/2021 bị Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/10/2022.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2024 cho đến nay, tại cơ quan tạm giữ, tạm giam - Công an quận T. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hồng S**, sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Họ tên cha: Nguyễn Hồng D, (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1975 (sống); Chị: Nguyễn Thị D1, sinh năm 1992; Tiền sự: chưa; Tiền án: 01 lần. Vào ngày 05/6/2020 bị Toà án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm tù giam về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/05/2022. Có mặt.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2024 cho đến nay, tại cơ quan tạm giữ, tạm giam - Công an quận T.

Bị hại: Công ty TNHH MTV C2

Đại diện hợp pháp của Công ty: Ông **Đặng Sỹ H** – Phó giám đốc N. Địa chỉ: Khóm Đ, P. M, Tp ., tỉnh An Giang. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Trần Đình C** – sinh năm 2001. Vắng mặt

Cư trú: Khóm B, P. B, Tp ., tỉnh An Giang.

Ông **Trần Bích C1** – sinh năm 1978. Vắng mặt

Cư trú: Số D, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Bà **Trương Thị Tuyết L2** – sinh năm 1973. Vắng mặt

Cư trú: Khóm B, P. B, Tp ., tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

Anh **Phạm D2** – sinh năm 1998. Vắng mặt

Cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, Tp .,

Ông **Nguyễn Quốc P** – sinh năm 1981. Vắng mặt

Cư trú: Khóm T, P. M, Tp ., tỉnh An Giang.

Ông **Phan Thanh T2** – sinh năm 1978. Vắng mặt

Cư trú: Khóm Đ, P. M, Tp ., tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 23/01/2024, Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Hồng S mua ma túy sử dụng, S đồng ý; S lấy xe mô tô biển kiểm soát 67G1-592.79 của Trần Đình C chở T từ nhà thuộc khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang đến số 02 xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ mua ma túy của người (không rõ họ tên địa chỉ), cả hai đến đường dẫn cầu V công sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, T rủ S tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền chi tiêu và mua ma túy sử dụng, S đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 67G1-592.79 chở T vào khu Công nghiệp T phường T, quận T, thành phố Cần Thơ tìm tài sản trộm. Khi đến công ty TNHH một thành viên C3 A4 của khu Công nghiệp T, T phát hiện kho hàng của Công ty C2 không đóng cửa, không có ai trông coi nên T nói với S đi vào bên trong kho, cả hai lấy trộm một cuộn dây điện để lên xe mô tô, S điều khiển xe mô tô chở T cùng cuộn dây điện vừa trộm được đến cơ sở thu mua phế liệu Mỹ D3 do bà Trương Thị Tuyết L2 làm chủ thuộc Khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang bán được 92kg với số tiền 11.800.000 đồng; S và T mua ma túy sử dụng và chia nhau chi tiêu cá nhân. Bà Trương Thị Tuyết L2 sau khi mua cuộn dây điện của T và S, bà L2 đã phân tách ra thành từng lớp cụ thể: 62 (sáu mươi hai) cọng dây kim loại đồng, 62 (sáu mươi hai) cọng dây bằng nhựa cao su màu trắng, 62 (sáu mươi hai) cọng dây bằng nhựa cao su đen, có tổng khối lượng là 92kg.

Đến 16 giờ 15 phút ngày 23/12/2023, Công ty TNHH một thành viên C2 phát hiện bị mất trộm, đại diện Công ty là Đặng Sĩ H1 đến trình báo Công an phường T.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan chức năng tiến hành trích xuất dữ liệu camera và thu thập các chứng cứ có liên quan, xác định Nguyễn Hồng S và Nguyễn

Văn T là người lấy trộm cuộn dây điện của Công ty C2 nên tiến hành mời Nguyễn Hồng S và Nguyễn Văn T làm việc, S và T thừa nhận hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Hồng V là chủ của Nguyễn Hồng S giao nộp 01 (một) quần jean dài màu xanh, 01 (một) áo thun đen viền trắng, 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh dương, 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ trắng của Nguyễn Hồng S; ông Trần Đình C giao nộp 01 (một) xe mô tô hiệu Sonic màu trắng, biển kiểm soát 67G1-592.79; Trương Thị Tuyết L2 giao nộp 62 (sáu mươi hai) cuộn dây kim loại đồng, 62 (sáu mươi hai) cuộn dây bằng nhựa cao su màu trắng, 62 (sáu mươi hai) cuộn dây bằng nhựa cao su đen, có tổng khối lượng là 92kg.

Tại Bản kết luận bản kết luận định giá tài sản số: 06/BKL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ, kết luận: 62 (sáu mươi hai) cuộn dây điện nguồn được phân tích thành từng lớp dây đồng, nhựa cao su trắng, nhựa cao su đen, có tổng khối lượng là 92kg, loại ống dây phi 70mm, trị giá 15.640.000 đồng (mười lăm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã tiến hành tạm giữ các tang vật và đồ vật theo quy định; đồng thời ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Đặng Sỹ H là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH một thành viên C2 (sáu mươi hai) cuộn dây điện nguồn được phân tích thành từng lớp dây đồng, nhựa cao su trắng, nhựa cao su đen, có tổng khối lượng là 92kg, loại ống dây phi 70mm. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 67G1-592.79 do ông Trần Bích C1 đứng tên chủ sở hữu, ông C1 cho Trần Đình C (con ruột ông C1) làm phương tiện đi lại, việc Nguyễn Hồng S lấy xe mô tô làm phương tiện trộm cắp tài sản, Trần Đình C không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra C4 quyết định trả lại xe mô tô cho ông Trần Bích C1 là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện công ty TNHH một thành viên C2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác; bà Trương Thị Tuyết L2 không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng Số 47/CT-VKS ngày 09 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - Tp . truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hồng S về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với 02 bị cáo;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

+ Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, thu lợi bất chính:

+ Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty TNHH một thành viên C2 (sáu mươi hai) cuộn dây điện nguồn được phân tích thành từng lớp dây đồng, nhựa cao su trắng, nhựa cao su đen, có tổng khối lượng là 92kg, loại ống dây phi 70mm; và trả lại 01 xe mô tô xe mô tô biển kiểm soát 67G1-592.79 cho ông Trần Bích C1. Không có ai yêu cầu bồi thường gì khác.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần jean dài màu xanh, 01 (một) áo thun đen viền trắng, 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh dương và 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ trắng của Nguyễn Hồng S do chủ sở hữu không nhận lại tài sản.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T3 và bị cáo Nguyễn Hồng S mỗi bị cáo phải nộp lại 5.900.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán cuộn dây điện trộm được, để sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra.

Như vậy, có cơ sở xác định vào ngày 23 tháng 01 năm 2024, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hồng S có hành vi lén lút lấy trộm cuộn dây điện của Công ty TNHH một thành viên C2, với giá trị qua định giá là 15.640.000 đồng. Hành vi mà Nguyễn Hồng S và Nguyễn Văn T thực hiện, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm đối với xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo do lòng tham nên trộm cắp tài sản của người khác với mục đích bán lấy tiền phục vụ nhu cầu bản thân. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, nên là đồng phạm giản đơn. Trong đó, T là người rủ đi trộm, S chuẩn bị phương tiện xe để đi, cả hai bị cáo sau khi lấy được tài sản đã cùng nhau đem tài sản đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và chia nhau tiêu xài. Cho thấy vai trò, mức độ phạm tội là ngang nhau. Bản thân mỗi bị cáo đều có tiền án chưa được xóa án tích, nên phải

chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm. Khi lượng hình xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử có giảm một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và thu lợi bất chính: Như đại diện Viện kiểm sát nhận định và đề nghị là phù hợp, nên chấp nhận.

[6] Đối với bà Trương Thị Tuyết L2, do bà không biết tài sản bị cáo bán là do phạm tội mà có nên đã mua. Nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng S và Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (24/01/2024).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (24/01/2024).

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, thu lợi bất chính: Áp dụng Điều 47; 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty TNHH một thành viên C2 (sáu mươi hai) cuộn dây điện nguồn được phân tích thành từng lớp dây đồng, nhựa cao su trắng, nhựa cao su đen, có tổng khối lượng là 92kg, loại ống dây phi 70mm; và trả lại 01 xe mô tô xe mô tô biển kiểm soát 67G1-592.79 cho ông Trần Bích C1. Không có ai yêu cầu bồi thường gì khác.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần jean dài màu xanh, 01 (một) áo thun đen viền trắng, 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh dương và 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ trắng của Nguyễn Hồng S.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T3 và bị cáo Nguyễn Hồng S mỗi bị cáo phải nộp lại 5.900.000 đồng (năm triệu, chín trăm ngàn đồng) tiền thu lợi bất chính từ việc bán cuộn dây điện trộm được, để sung ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Công an Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Bị cáo...;
- Lưu HS .

Nguyễn Văn Kiệt